TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phú**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 19/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Hạnh và ông Nguyễn Văn Tường
Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An; Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh N; Toà án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đình Y**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/9/2000 tại xã K, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã K, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Bùi Đình N, sinh năm 1971. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1976. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Võ Thị Thu H, sinh năm 2004 (đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2023. Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Nam Đàn (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xoá án tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022 của Công an huyện N (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2025 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phòng xét xử trực tuyến – Trại tạm giam công an tỉnh N.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/4/1996 tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố I, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1962. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1965. Anh chị em ruột: Có 03 người,

bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 16/9/2025 đến nay tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Hoàng Đình Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/3/1997 tại xã V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Đình S, sinh năm 1973. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1975. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1999. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2025. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 20/8/2025 đến nay tại xã V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Phan Thái H3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/7/1995 tại xã B, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm B, xã B, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Phan Thái N3, sinh năm 1971. Họ và tên mẹ: Lê Thị L1, sinh năm 1972. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 20/8/2025 đến nay tại xã B, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Lưu Văn H4**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 06/3/1995 tại phường V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, phường V, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Là Đảng viên Đ2, hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng (Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 22/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường V, tỉnh Nghệ An). Họ và tên cha: Lưu Văn T, sinh năm 1972. Họ và tên mẹ: Đặng Thị H5, sinh năm 1970. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 20/8/2025 đến nay tại phường V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn H6**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 09/9/1993 tại xã K, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H7, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Bùi Thị H8, sinh năm 1966. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 20/8/2025 đến nay tại xã K, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Phan Bá S1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/02/1990 tại xã Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Phan Bá N4, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 20/8/2025 đến nay tại xã Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/8/2025, trong quá trình uống bia tại quán B1 ở xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An, Bùi Đình Y có mâu thuẫn với nhóm của Nguyễn Xuân H1 gồm: Nguyễn Văn H6, Nguyễn Văn P (sinh năm 1996, trú tại xóm F, xã X, tỉnh Nghệ An), Hoàng Đình Đ, Phan Bá S1, Lưu Văn H4. Đến 14 giờ cùng ngày, sau khi hát karaoke tại quán K ở xóm H, xã H xong, Bùi Đình Y muốn đến quán B1 ở xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An tìm Nguyễn Xuân H1, Lưu Văn H4 để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, Y nhắn tin rủ Phan Thái H3 đến quán B1 để đánh H1 và H4 thì H3 đồng ý. Lúc này, Trương Xuân T1 (sinh năm 2002, trú tại xóm T, phường V, tỉnh Nghệ An) thấy Y đi ra khỏi quán nên hỏi Y: "anh đi mô đó", Y nói: "tau lại nói chuyện với H1 và H4 ở quán B1", T1 nói: "em đi nữa" (ý của Y là đến quán B1 để giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau với H4, H1 nên T1 đồng ý đi cùng). Y lấy 02 dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng trong quán karaoke, đưa cho T1 01 dao, Y cầm 01 dao, cả hai cất giấu dao trong áo. Lúc này, Chế Đình P1 (sinh năm 2005, trú tại khối N, phường C, tỉnh Nghệ An) đi từ quán karaoke ra gặp Y với T1 thì P1 nhờ Y, T1 chở về khu ký túc xá Công ty L2 (P1 không biết việc Y, T1 cầm dao đến quán bia để đánh nhau). Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 37K-532.39 của T1 chở T1, P1 đi đến quán B1. Khi đến, T1 đi vào quán thì Nguyễn Văn H6 phát hiện Trường cất giấu dao trong áo nên nói: "hắn có dao trong người" rồi H6 đi đến ôm cổ T1, kéo T1 đến vị trí Nguyễn Xuân H1 đang ngồi, còn Y và Chế Đình P1 ngồi xuống ghế cạnh vị trí Lê Văn H9 đang ngồi. H6 nói với H1: "H1 ơi thằng nớ có dao trong người", H1 đi đến lấy con dao ở trong áo của T1 đặt lên bàn. Y đứng dậy đi đến vị trí H6 đang đứng ôm cổ T1 thì Nguyễn Văn P can ngăn đẩy Y đi ra ngoài. Lúc này, giữa hai bên có lời qua tiếng lại nên H6, H1 và Lưu Văn H4 dùng tay, chân đánh đập T1. Chế Đình P1 đi đến thì bị Hoàng Đình Đ lấy cốc thủy tinh, H1 lấy ghế bằng tre và H4, H6, Phan Bá S1 dùng tay, chân đánh vào người P1, đến khi được mọi người can ngăn thì dừng lại.

Ngay sau đó, T1 và Y đi ra ngoài đường 72m phía trước quán, Y cầm dao chỉ về phía nhóm của Nguyễn Văn H6 và chửi bới, thách thức nên H6, H1, H4, S1, Đ

chạy ra ngoài đường rượt đuổi để đánh T1 và Y. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K-532.39 bỏ chạy thì bị ngã nên H1 chạy lại rượt đuổi T1. Khi đuổi kịp, H1 dùng tay nắm cổ áo và ghì T1 xuống nền đường 72m, dùng chân đá liên tục nhiều lần vào đầu T1. Thấy T1 bị đánh, Y cầm dao chạy đến chém H1 nhưng không trúng, H1 bỏ chạy thì bị Y cầm dao rượt đuổi giữa đường Gm. Thấy vậy, H6, H4, S1 và Đ rượt đuổi theo để đánh đập Y, Đ dùng chân đá Y, rồi cả nhóm lao vào đánh Y nên Y bỏ chạy. H6, H1, H4, S1 và Đ đi bộ quay lại quán B1 thì thấy T1 đang đi bộ bên lề đường nên H1 dùng tay kẹp cổ T1 kéo đến một gốc cây xoài ở cạnh đó. Tại đây, H4, H1, H6, S1 và Đ cùng nhau dùng tay, chân đánh đập T1. Trong quá trình Y bỏ chạy thì Y tiếp tục gọi điện cho Phan Thái H3 nhưng H3 không nghe máy (do lúc này H3 đang nhờ Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1993, trú tại xã T, tỉnh Nghệ An chở đến quán B1). Khi đến quán, H3 không thấy Bùi Đình Y ở đâu và thấy toàn người quen làm cùng công ty nên H3 đứng nói chuyện với H6 và P1 ở mép đường trước khu vực quán. Một lúc sau, khi thấy Y cầm dao quay lại, H1 lấy mũ bảo hiểm (không biết của ai) đang để ở ghế đá cạnh cây xoài phía trước quán đánh một phát vào đầu Y thì bị Y cầm dao chém trúng vào cánh tay trái của H1. Thời điểm này, H3 đang đứng nói chuyện với H6, P1 nên không nhìn thấy, không biết việc Y chém trúng vào cánh tay trái của H1. Khi bị Y chém trúng, H1 bỏ chạy, Y cầm dao rượt đuổi theo H1 và hét lớn: "giết giết giết", lúc này, H3 thấy Y cầm dao rượt đuổi chém H1 thì H3 cũng chạy rượt đuổi H1 dọc theo đường 72m để đánh H1 và hét lớn: "mả cha mi đứng lại, mả cha thằng H1" nhưng H1 chạy thoát được. Đến 14 giờ 32 phút cùng ngày, Y vứt dao bên lề đường, rồi cùng với H3 đi về, còn H1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hoàng Ngọc H10 (sinh năm 1996, trú tại xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An) là chủ quán B1 đến Công an xã H để trình báo sự việc và giao nộp: 02 (hai) dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc; 01 (một) ghế bằng tre; 01 (một) cốc thủy tinh (bút lục: 268, 269). Đối với chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen H10 dùng để đánh Y, sau đó đã vứt lại dọc đường 72m trước quán B1, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, không thu giữ được.

Ngày 11/8/2025, Bùi Đình Y, Phan Thái H3, Lưu Văn H4, Hoàng Đình Đ, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6 đến Công an xã H để đầu thú, Y giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xr, màu xanh dương, H3 giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone11 Promax, màu xanh ghi; H6 giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra 5G.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 391/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Nguyễn Xuân H1 tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm); Hiện đang điều trị nên chưa tính tỷ lệ tổn thương cơ thể do đứt gân duỗi các ngón, gân cơ duỗi cổ tay trụ, cơ duỗi ngón trỏ, cơ duỗi ngón cái dài cẳng tay bên trái. Đề nghị giám định bổ sung sau khi ra viện 01 tháng.

* Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 475/KLTTCT-TTPY ngày 01/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Nguyễn Xuân H1 tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm).

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 398/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Chế Đình P1 tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 399/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Xuân T1 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Đối với Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Văn H6, Hoàng Đình Đ có hành vi gây thương tích cho Trương Xuân T1 (02%), Chế Đình P1 (01%), cả hai người đều không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 02 con dao do anh Hoàng Ngọc H10 - chủ quán bia giao nộp, trong đó xác định Bùi Đình Y sử dụng 01 con dao để chém gây thương tích cho Nguyễn Xuân H1, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS(Đ3-SĐ) ngày 15/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 02 (hai) mẫu vật ký hiệu A1, A2 gửi đến giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1. Căn cứ Hướng dẫn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn "Người thực hiện hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích hoặc gây tổn cho sức khỏe người khác trên 11% thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 02 tội: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304) và T2 cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 134) của Bộ luật Hình sự, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trường hợp này, không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2, điểm c và d khoản 3, điểm d và đ khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 134 của Bộ luật Hình sự". Vì vậy, hành vi của Bùi Đình Y cố ý gây thương tích cho Nguyễn Xuân H1 chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng, tài sản liên quan:

- 01 (một) ghế bằng tre; 01 (một) cốc thủy tinh (do anh Hoàng Ngọc H10 giao nộp), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh H10.

- 02 (hai) dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc (do anh Hoàng Ngọc H10 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 353921109701029, số seri: G6TCG02DN70W, máy đã qua sử dụng

(do Phan Thái H3 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, màu xám, số Seri: R5CTA2MTA3X, số IMEI 1: 350272259954114, máy đã qua sử dụng (do Nguyễn Văn H6 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xr, màu xanh, có số Seri: DX3FV1RVKXKV, số IMEI: 354065520561403, máy đã qua sử dụng (do Bùi Đình Y giao nộp) - được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N chờ xử lý (bút lục: 699-703).

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Đình Y đã bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho Nguyễn Xuân H1 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-NL ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Bùi Đình Y, về tội: "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích", "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" - quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phan Thái H3, Hoàng Đình Đ, Nguyễn Xuân H1, về tội: "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6, về tội: "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Bùi Đình Y:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội từ 45 đến 54 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H1, Hoàng Đình Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Đối với bị cáo Phan Thái H3: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Đối với các bị cáo Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc (do anh Hoàng Ngọc H10 giao nộp);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 353921109701029, số seri: G6TCG02DN70W, máy đã qua sử dụng (do Phan Thái H3 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xr, màu xanh, có số Seri: DX3FV1RVKXKV, số IMEI: 354065520561403, máy đã qua sử dụng (do Bùi Đình Y giao nộp);

- Trả lại cho 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, màu xám, số Seri: R5CTA2MTA3X, số IMEI 1: 350272259954114, máy đã qua sử dụng (do Nguyễn Văn H6 giao nộp);

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Đình Y đã bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho Nguyễn Xuân H1 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên toà các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi sử dụng vũ khí quân dụng, gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 14 giờ 32 phút ngày 10/8/2025, tại khu vực quán B1 và tuyến đường 72m thuộc xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An, do mâu thuẫn cá nhân Bùi Đình Y đã sử dụng dao, Hoàng Đình Đ sử dụng cốc thủy tinh, Nguyễn Xuân H1 sử dụng ghế tre, cùng với Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6, Phan Thái H3 (dùng tay, chân) đã thực hiện hành vi hò hét, chửi bới, tham gia rượt đuổi đánh nhau. Trong quá trình xô xát, Bùi Đình Y đã dùng 01 con dao chém vào vùng tay trái của Nguyễn Xuân H1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (mười một phần trăm). Sau khi chém gây thương tích cho H1, Y tiếp

tục cầm dao rượt đuổi để đánh H1 thì Phan Thái H3 đã cùng tham gia rượt đuổi, hò hét, đe doạ H1 trên đường 72m. Hành vi của các bị cáo đã gây thương tích cho Trương Xuân T1 (02%), Chế Đình P1 (01%), đồng thời gây náo loạn nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của Bùi Đình Y đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích", "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" - quy định tương ứng tại điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Phan Thái H3, Hoàng Đình Đ, Nguyễn Xuân H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của các bị cáo Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, sức khỏe của công dân và chế độ quản lý về vũ khí làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò khác nhau, mức độ tham gia và nhân thân khác nhau; cụ thể:

1. Bị cáo Bùi Đình Y là người giữ vai trò chính: là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; cũng là người sử dụng vũ khí để gây thương tích và gây thương tích cho bị cáo H1. Bị cáo có 01 nhân thân về việc đã bị Toà án xét xử vào năm 2019 và 01 nhân thân về xử phạt hành chính. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị cáo Nguyễn Xuân H1; sau khi phạm tội đã đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân H1 là người cầm ghế tre cùng tham gia đánh anh T1 tại quán, và cùng rượt đuổi để đánh bị cáo Y, T1 ở đường giao thông, tham gia tích cực từ thời gian đầu cho đến khi kết thúc trong vụ việc gây rối. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà, bố bị cáo đang bị điều trị bệnh hiểm nghèo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Bị cáo Hoàng Đình Đ sử dụng cốc thủy tinh để gây rối trong quán bia, sau đó cùng với Nguyễn Xuân H1, Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6, Phan Thái H3 đã thực hiện hành vi hò hét, chửi bới, tham gia rượt đuổi đánh nhau. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4. Bị cáo Phan Thái H3 khi thấy bị cáo Bùi Đình Y cầm dao đuổi đánh và nghe bị cáo Y hét giết giết hắn thì bị cáo H3 tiếp nhận ý chí và cùng tham gia đuổi đánh với Y. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5. Các bị cáo Lưu Văn H4, Phan Bá S1, Nguyễn Văn H6 đã hò hét, chửi bới, tham gia rượt đuổi đánh nhau tích cực. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiê trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trên thì thấy: Cần áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo Bùi Đình Y và áp dụng hình phạt tù để buộc bị cáo phải Bùi Đình Y phải rèn luyện trong môi trường nghiêm khắc để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Hoàng Đình Đ chịu mức hình phạt cao thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Phan Thái H3 phạm tội với vai trò thứ yếu nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn H6, Lưu Văn H4, Phan Bá S1 chịu mức hình phạt thấp nhất trong vụ án. Các bị cáo H1, Đ, H3, H6, H4, S1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia Bùi Đình Yên đã bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho Nguyễn Xuân H1 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 02 (hai) dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc (do anh Hoàng Ngọc H10 giao nộp) – là vật có tính sát thương cao nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 353921109701029 (do Phan Thái H3 giao nộp); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xr, màu xanh, có số Seri: DX3FV1RVKXKV, số IMEI:

354065520561403 (do Bùi Đình Y giao nộp) – liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, màu xám, số Seri: R5CTA2MTA3X, số IMEI 1: 350272259954114, máy đã qua sử dụng (do Nguyễn Văn H6 giao nộp) – không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H6.

[7]. Đối với Trương Xuân T1, mặc dù T1 cất giấu 01 con dao trong người để đến quán đánh nhau. Nhưng khi đến quán thấy đông người và toàn người quen biết, nên T1 không có ý định dùng dao để gây thương tích và đã bị Nguyễn Xuân H1 lấy con dao cất đi, sau đó bị nhóm của H1 đánh đập gây thương tích nên hành vi của T1 không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Y phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng", "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Hoàng Đình Đ, Phan Thái H3, Nguyễn Văn H6, Lưu Văn H4, Phan Bá S1 phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đình Y 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 (B) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 14 (Mười bốn) tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội buộc bị cáo Bùi Đình Y phải chấp hành 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 11/8/2025)

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H1 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng.Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thái H3 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H6 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H4 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Phan Bá S1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H1 cho UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Đình Đ cho UBND xã V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Thái H3 cho UBND xã B, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Văn H4 cho UBND phường V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H6 cho UBND xã K, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Bá S1 cho UBND xã Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã, phường trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) dao, mỗi dao đều dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc (do anh Hoàng Ngọc H10 giao nộp);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 353921109701029, số seri: G6TCG02DN70W, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xr, màu xanh, có số Seri: DX3FV1RVKXKV, số IMEI: 354065520561403, IMEI2: 354065520045845 máy đã qua sử dụng;

- Trả lại cho 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, số IMEI 1: 350272259954114, số IMEI 2: 350805489954113 máy đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn H6;

(*Hiện bảo quản tại kho vật chứng phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2026*).

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh NA;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND Bích Hào, Vinh Lộc, Can Lộc, Văn Hiến, Đại Đồng, Kim Liên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoa